



DOI:10.22144/ctujos.2024.436

## GIÁ TRỊ TÍN CHỈ CARBON DƯỚI GÓC NHÌN PHÁP LÝ- HƯỚNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lâm Bá Khánh Toàn<sup>1\*</sup> và Nguyễn Văn Mỹ<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Công ty Luật TNHH MTV Lâm Thanh

\*Tác giả liên hệ (Corresponding author): lbktoan@ctu.edu.vn

### Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 26/03/2024

Sửa bài (Revised): 25/06/2024

Duyệt đăng (Accepted): 23/08/2024

**Title:** The value of carbon credits from a legal perspective - Towards sustainable development

**Author(s):** Lam Ba Khanh Toan\* and Nguyen Van My

**Affiliation(s):** Can Tho University

### TÓM TẮT

Một trong các chính sách cam kết tại Hội nghị COP 26 tại Vương Quốc Anh là lộ trình cam kết khung đưa mức phát thải ròng khí (CO<sub>2</sub>) về "0" vào năm 2050. Trong đó, tiềm năng lớn cho kinh tế quốc gia là khoản lợi có được từ việc khai thác thị trường tín chỉ carbon. Cam kết không chỉ đóng góp chung vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính mà còn đem lại doanh thu vượt trội cho các nước có ưu thế về sản xuất nông nghiệp như Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy pháp luật liên quan đến việc xác định giá trị tín chỉ carbon và thực tiễn xác định giá trị tín chỉ này vẫn còn nhiều bất cập. Bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích vấn đề liên quan đến việc xác định giá trị tín chỉ carbon và quá trình áp dụng trên thực tiễn; từ đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý về tín chỉ carbon nói chung và xác định giá trị tín chỉ carbon nói riêng hướng đến sự phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Bảo vệ môi trường, giá trị, phát triển bền vững, tín chỉ carbon

### ABSTRACT

One of the country's policies is related to the commitment at the COP 26 Conference UK with the framework commitment roadmap to bring net emissions to "0" by 2050. It is considered to be potentially a large part of the national economy, which is the benefit derived from exploiting the carbon credit market. This not only contributes to the goal of reducing greenhouse gas emissions but also brings outstanding revenue to countries with advantages in agricultural production, like Vietnam. Through research, the authors found that the law related to determining the value of carbon credits and the practice of assessing the value of these credits currently reveals many shortcomings and inadequacies. The article focuses on researching and analyzing the backlog related to assessing the value of carbon credits that are presently being applied in practice. From there, a number of recommendations will be proposed to improve the legal framework on carbon credits in general and determine the value of carbon credits in particular to aim for sustainable development.

**Keywords:** Environmental protection, values, sustainable development, carbon credits

## 1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, tiến trình thúc đẩy hoạt động công nghiệp hóa – hiện đại hóa đã và đang tạo ra những thành tựu khoa học và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vượt bậc dưới sự phát triển mà nó đem lại (Quynh & Quân, 2023) thì điều tất yếu là đối mặt và giải quyết những tác động tiêu cực như ô nhiễm môi trường, mất đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu. Để bảo đảm tiến trình vừa phát triển, vừa hạn chế ô nhiễm môi trường thì một trong các cam kết được các quốc gia đưa ra trong tình hình mới là đưa mức phát thải ròng về “0” đến năm 2050, cắt giảm lượng CO<sub>2</sub> một cách nhanh chóng và bền vững (hướng đến mục tiêu giảm 45% lượng phát thải năm 2030) tại Hội nghị COP26 (Binh, 2021). Hay việc được nhắc đến ở các giai đoạn gần đây là các chính sách mới được đặt ra là thúc đẩy phát triển kinh tế xanh (ILO, 2022) phát triển thị trường carbon (Nghị định thư Kyoto, 1997). Trong đó, việc ưu tiên là giảm phát thải carbon dương quá lớn từ các doanh nghiệp (sản xuất thép, xi măng, hóa dầu,...) hướng đến việc trung hòa với lượng carbon âm (trồng rừng, năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, điện gió) thông qua phương thức mua bán loại tín chỉ carbon – loại chứng nhận để giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải lượng khí nhà kính.

Một trong các chương trình liên quan đến tín chỉ carbon đã và đang được Việt Nam áp dụng là “*giảm phát thải nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng, bảo tồn, nâng cao trữ lượng các – bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030*” đã được đề cập tại Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Để bảo đảm tốt chương trình này, các cơ chế mới được tạo ra và xây dựng nhằm thực thi hiệu quả cũng như vừa thúc đẩy bảo vệ môi trường và vừa làm tăng giá trị kinh tế hướng đến “*nền kinh tế xanh*”. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cũng đã ghi nhận việc khái quát cách về tín chỉ carbon là: “*chứng nhận có thể giao dịch thương mại và thể hiện quyền phát thải một tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) hoặc một tấn khí carbon dioxide (CO<sub>2</sub>) tương đương*”. Đây là quy phạm pháp luật quan trọng, đảm bảo đặt nền móng cho khung pháp lý về việc đưa loại tín chỉ carbon này vào thị trường giao dịch một cách hiệu quả và ổn định. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nhóm tác giả nhận thấy thực tế hiện nay để đảm bảo tính ổn định và phát triển bền vững thì quan ngại lớn được quan tâm là trong cách xác định giá trị tín chỉ carbon còn nhiều “*khoảng hở*” pháp lý. Bởi, trong cách thức xác định giá trị tín chỉ carbon ở đó phụ thuộc cách thức xác định giá trị khác nhau sẽ tạo ra một giá trị (được

quy đổi thành tiền) khác nhau (Anh, 2022) dẫn đến việc không đảm bảo tính thống nhất chung trong việc xác định giá trị thực. Từ việc thiếu đồng bộ này còn giảm đi khoản lợi đáng lẽ có được từ việc xác định giá trị của nó. Việc nghiên cứu, phân tích các quy định pháp luật xung quanh việc xác định giá trị tín chỉ carbon sẽ là cơ sở quan trọng nhằm xác định mức giá trên một tấn CO<sub>2</sub> thông qua các công cụ tài chính: i). Thuế carbon; ii). Hệ thống giao dịch phát thải; iii). Cơ chế tín chỉ, bù trừ phát thải.

Như đã đề cập, quá trình triển khai thị trường carbon với dự kiến sẽ là cơ hội lớn cho các quốc gia đang sở hữu tỷ lệ che phủ rừng cao như Việt Nam (Dũng, 2020). Tuy nhiên, những rào cản lớn xung quanh việc xác định giá trị tín chỉ này còn chưa được quy định một cách cụ thể rõ ràng tại một số văn bản cần được hướng dẫn chi tiết. Nhằm triển khai hiệu quả việc khai thác (mua bán) tín chỉ carbon này được ổn định và phát triển, vấn đề đặt ra tại nội dung bài viết sẽ tập trung phân tích quy định pháp luật xung quanh việc xác định giá trị tín chỉ carbon này. Trong đó, chỉ ra các bất cập pháp lý liên quan đến: i). Cách thức xác định giá trị; ii). Trình tự, thủ tục đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra các giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện các quy định liên quan đến việc xác định “*Giá trị tín chỉ carbon dưới góc nhìn pháp lý - Hướng đến sự phát triển bền vững*” trong thời gian tới.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng

Bài viết tập trung nghiên cứu về những vấn đề lý luận, quy định pháp luật về cách thức xác định giá trị tín chỉ carbon trong việc hướng tới việc khai thác và phát triển ổn định, bền vững. Từ đó, chỉ ra các bất cập pháp lý và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về xác định giá trị tín chỉ carbon.

### 2.2. Phương pháp

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong bài viết này là phương pháp phân tích luật học, được sử dụng để phân tích các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường và tín chỉ carbon. Bên cạnh đó, phương pháp tổng hợp và so sánh cũng được sử dụng để đề xuất các khuyến nghị hướng đến môi trường pháp lý đầy đủ, tạo nền tảng việc khai thác và phát triển bền vững từ việc xác định giá trị tín chỉ carbon.

### 2.3. Cơ sở lý thuyết

Các quy định pháp luật của Việt Nam và quốc tế được nghiên cứu có liên quan đến tín chỉ carbon bao gồm:

- Các quy định quốc tế liên quan đến thị trường tín chỉ carbon (Công ước Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu năm 1992 - Công ước khung của Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu - UNFCCC, Nghị định thư Kyoto năm 1997, Hiệp định Paris năm 2015).

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế và luật quốc gia về môi trường :

- i). Nguyên tắc phát triển bền vững (Stockholm 1972; Hội nghị Rio de Janeiro 1992; Tuyên bố Johannesburg 2002). Trong đó, nguyên tắc tập trung nhấn mạnh: phát triển phải có sự hài hòa giữa các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường, đòi hỏi việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và công bằng giữa các thế hệ.

- ii). Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền “Polluter-Pays Principle – PPP” cũng đã khẳng định trong Tuyên bố Rio De Janeiro. Đây là nguyên tắc chung, cốt lõi trong việc áp dụng công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường. Cụ thể, khi doanh nghiệp phát thải với lượng lớn – tức vượt quá mức khung cho phép thì doanh nghiệp buộc phải mua một lượng tín chỉ carbon tương ứng.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Định giá carbon được hiểu là phương thức mà ở đó việc xác định giá trị tín chỉ carbon dựa trên các thông số xác định như: chi phí và thiệt hại do phát thải khí nhà kính (thiệt hại mùa màng, ảnh hưởng biến đổi khí hậu,...) sẽ được định giá và chuyển toàn bộ các chi phí trên cho nguồn thải trên một tấn khí CO<sub>2</sub>. Trong đó, việc xác định giá của tín chỉ carbon dựa trên nhiều công cụ định giá khác nhau:

#### 3.1. Các cách thức xác định giá trị tín chỉ carbon trên thị trường quốc tế

Cách thức xác định giá trị tín chỉ carbon trên thế giới hiện ước tính hơn 68 công cụ định giá đang hoạt động (Phong, 2023), trong đó phổ quát nhất là 03 công cụ chính yếu được các quốc gia triển khai và áp dụng là: i). Hệ thống giao dịch khí thải - ETS; ii).

Thuế carbon; iii). Cơ chế tín chỉ, bù trừ phát thải. Cụ thể, như sau:

- i) *Hệ thống giao dịch khí thải – Emission Trade System viết tắt ETS (giao dịch)*: Đây là cơ chế vận hành tiêu biểu cho thị trường carbon bắt buộc là thông qua thiết lập hệ thống thương mại phát thải. Cụ thể, chính phủ hoặc liên chính phủ có nhiệm vụ phân bổ hoặc giao bán một số lượng phát thải 01 tấn carbon trong khoảng thời gian xác định hàng năm. Sau mỗi năm thì cơ chế yêu cầu buộc doanh nghiệp phải giao lại đủ số tín chỉ, nếu vượt quá mức trần ban đầu cho phép thì sẽ xử lý theo cơ chế (xử phạt và buộc mua lại trên thị trường thông qua cơ chế đấu giá). Theo đó, bên phát thải chỉ có quyền phát thải tương đương với số lượng tín chỉ mà đăng ký và/hoặc sở hữu. Được hiểu rằng: bản thân các quốc gia khi xây dựng hệ thống giao dịch khí thải thì chính phủ có nhiệm vụ quy định cụ thể rõ trong việc phân bổ hạn ngạch phát thải cho phép đối với từng doanh nghiệp thông qua việc ước tính các số liệu (miễn phí), và cũng dựa trên nguyện vọng phát thải cho phép đối với từng doanh nghiệp trong khoảng thời gian xác định.

Với quy mô mua bán thị trường tín chỉ carbon lớn nhất thế giới, chỉ tính riêng năm 2022, Liên Minh Châu Âu - EU có giá trị thu lợi từ việc thương mại tín chỉ khoảng: 751 tỷ EUR, tăng 10% so với năm 2021, chiếm 87% thương mại toàn cầu (Đỗ, 2023). Mức giá trung bình được xác định giá trị hơn 80 EUR/tấn carbon hoặc khí nhà kính thuộc các lĩnh vực (ngành công nghiệp năng lượng và công nghiệp sản xuất, công nghiệp vận hành máy bay). Tại California - Mỹ năm 2006 cũng triển khai và xây dựng hệ thống ETS. Cũng giống như phương thức xác định trên, giá trị của tín chỉ carbon sẽ được định giá thành tiền dao động ở mức xấp xỉ 30 USD/tấn carbon hoặc khí nhà kính. Tính đến nay, đã thu được hơn 14 tỷ USD (Jennifer, 2023). Có thể thấy, giá trị từ việc thu lợi từ hệ thống giao dịch khí thải – ETS đã và đang không chỉ đóng góp phần nào vào nguồn thu của các quốc gia sở tại mà còn thành công trong việc tiến tới cam kết “Net Zero”.

- ii). *Thuế carbon (không thể giao dịch)*: là một phương pháp mà cơ quan có thẩm quyền xác định khoản thu của người nộp thuế đối với các ngành, lĩnh vực mang tính đặc thù (nhiều phát thải) của quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (Xuân, 2018). Đây là cách đánh vào giá trị một lượng phát thải/1 tấn carbon (với thuế suất cố định) mà những cơ sở phát thải – người nộp thuế phải chi trả cho việc phát thải ra khí quyển. Thuế carbon này được quốc gia áp dụng theo một mức trần cố định và có thay đổi theo

lộ trình (điều chỉnh), tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như kinh tế, thị trường cung – cầu, sự kiện khác có liên quan phát sinh,...

Cơ chế đã và đang được áp dụng mức thuế tại một số quốc gia điển hình như: tại Phần Lan với việc thiết lập phương thức áp dụng thuế carbon đầu tiên trên thế giới, tính đến nay giá trị áp dụng thuế tại quốc gia sở tại này là 85 USD/tấn carbon năm 2022 (Tiseo, 2023). Tại Colombia, thuế carbon (2016) đánh trực tiếp vào nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất hoặc nhập khẩu, dựa trên lượng carbon được tạo ra từ mỗi loại nhiên liệu có được. Mức thuế trung bình được tính 4,4 USD/1 tấn carbon, từ tháng 1/2017 đến tháng 4/2023 quốc gia này thu được 527 triệu USD (Tiseo, 2023). Và việc tái sử dụng khoảng 80% khoản tiền trên dùng tài trợ cho các biện pháp bảo vệ môi trường và phần còn lại cho quỹ Hòa bình tại quốc gia sở tại (Anh, 2023). Hay tại Mỹ với mức thuế carbon áp dụng là 40 USD/1 tấn carbon, thu lại khoản tiền ngân sách quốc gia lớn nhằm phục vụ cho nhiều hoạt động bảo vệ môi trường (Tuấn, 2021).

*iii). Cơ chế tín chỉ, bù trừ phát thải – Tín chỉ carbon – Carbon Offset (được giao dịch):* là cơ chế mà ở đó việc xác định giá trị carbon trên phương diện xác định việc giảm lượng phát thải khí carbon từ một hay nhiều hoạt động của các dự án giảm phát thải, hoạt động trên các quy tắc, phương pháp,... được quốc gia sở tại đó công nhận, khi đó nó được dùng để bù trừ cho lượng phát thải khí nhà kính của mình. Tại Nghị định thư Kyoto đã đưa ra 03 cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon gồm:

*Một là, cơ chế đồng thực hiện (Điều 6 Joint Implementation – viết tắt JI)* cho phép các quốc gia thuộc phụ lục I của UNFCCC được thực hiện các dự án giảm thải và hấp thụ khí nhà kính tại các quốc gia khác thuộc phụ lục này. Emission Reduction Unit - ERU là đơn vị chứng nhận giảm phát thải khí nhà kính.

*Hai là, cơ chế mua bán quyền phát thải (Điều 16 - ET)* cho phép khi các quốc gia được ghi nhận tại phụ lục I của UNFCCC thu được các đơn vị giảm phát thải khí thuộc phụ lục I có khả năng giảm phát thải thông qua đơn vị số lượng phát thải được giao (AAU).

*Ba là, cơ chế phát triển sạch (Điều 12 - Nghị định Kyoto) Clean Development Mechanism (viết tắt CDM)* cho phép các bên thuộc danh mục phụ lục I UNFCCC thực hiện dự án nhằm giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính và phục vụ phát triển bền vững tại các nước phát triển. Chứng nhận giảm phát thải - Certified Emission Reduction (đơn vị giảm phát thải

khí nhà kính được chứng nhận trong cơ chế CDM) - CER là đơn vị giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận trong cơ chế CDM bằng 1 tấn carbon.

Tùy thuộc vào từng định hướng giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia cũng như các điều kiện cần và đủ để áp dụng các cơ chế khác nhau, mỗi quốc gia sẽ dựa trên cơ sở đó nhằm xác định giá trị tín chỉ carbon (thị trường, loại tín chỉ, sự phát triển của quốc gia,...) cũng như dựa trên loại tín chỉ carbon của quốc gia thỏa mãn một trong các tiêu chuẩn quốc tế khác nhau để xác định giá trị tín chỉ carbon như ACR - American Carbon Registry, GOLD - Gold Standards, VCS - Verified Carbon Standards.

Việc tiếp cận cách thức định giá tín chỉ carbon của các quốc gia hiện có nhiều điểm khác nhau, nó tùy thuộc vào những điều kiện, hoàn cảnh, môi trường, nhu cầu thị trường,... cũng như việc kể đến sự phát triển của quốc gia sở tại và vấn đề quan tâm thiết yếu đến sự phát triển bền vững mà các quốc gia sẽ lựa chọn cách thức nhất định nhằm xác định giá trị của tín chỉ carbon trên thực tế.

### 3.2. Giá trị tín chỉ carbon tại Việt Nam

#### 3.2.1. Quy định pháp luật

Cách thức xác định giá trị tín chỉ carbon tại Việt Nam nhìn chung cho đến thời điểm hiện tại pháp luật Việt Nam cũng chưa có quy định nào ghi nhận chính thức việc xác định giá trị tín chỉ carbon. Qua nghiên cứu, xét thấy việc xác định dựa trên cơ sở ghi nhận thị trường carbon trong nước tại Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và tại Mục 2 Chương II Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Theo đó, việc xác định giá trị thông qua 02 cách thức: i). Hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính; ii). Tín chỉ carbon thu từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế. Cụ thể:

i). Hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính được thực hiện thông qua việc đo lường lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định (tấn khí Carbon hoặc tấn khí Carbon tương đương) – Điểm a Khoản 2 Điều 19 Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Được hiểu, hoạt động kiểm kê này được xác định dựa trên số liệu có được, Chính phủ sẽ nắm được tổng lượng phát thải nhà kính quốc gia và tỷ trọng đối với từng ngành, sau đó sẽ phân bổ hạn ngạch phát thải nếu vượt quá thì các doanh nghiệp (đã cam kết tại mỗi giai đoạn) phải mua thông qua phương thức trao đổi hạn ngạch phát

thải nhà kính được thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch (đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch) (Chính phủ, 2022a).

ii). Tín chỉ carbon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế - Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Các quốc gia đã đăng ký triển khai các chương trình, dự án hướng đến mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tạo ra tín chỉ carbon được công nhận (Quốc tế hoặc Việt Nam), nó được dùng cho việc trao đổi thị trường carbon hoặc bù trừ cho lượng phát thải vượt hạn mức phân bổ (Chính phủ, 2022).

Nhằm xây dựng và đảm bảo vận hành thị trường carbon trong nước, nhà làm luật ghi nhận phương thức (đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch) tín chỉ carbon, qua đó để xác định giá trị mỗi tín chỉ carbon hoặc tương đương thành tiền. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện theo như quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

### 3.2.2. Thực tiễn xác định giá trị tín chỉ carbon

Cơ chế xác định giá trị tín chỉ carbon thông qua giá trị giao dịch thị trường carbon (tự nguyện và bắt buộc).

Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa vận hành thị trường carbon chính thức – lộ trình vận hành chính thức năm 2028 (đấu giá, nộp trả hạn ngạch) nhưng đã có khoảng 258 dự án tạo ra được (trao đổi thị trường carbon bắt buộc) thu hàng tỷ đồng từ việc bán tín chỉ carbon (sau Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ) và 15 chương trình dự án trao đổi bù trừ đăng ký thành công. Cơ chế thị trường carbon tự nguyện tạo ra 09 triệu tín chỉ carbon (11/2022), thu được giá trị hàng tỷ đồng từ tín chỉ carbon tại các dự án (theo các tiêu chuẩn nhất định GS “Gold Standard” – Tiêu chuẩn vàng; VCS “Verified Carbon Standard” – Tiêu chuẩn carbon được thẩm tra). Các dự án được ký kết “Thỏa thuận Chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA)” thu lại hơn 51,5 triệu USD (Huy, 2023).

Các giá trị thành tiền nêu trên, đa phần được xác định dựa trên cơ sở của việc thương thảo giá giữa các bên hoặc dựa trên giá ấn định, cơ sở của các tiêu chuẩn carbon được tạo ra mà tại các dự án đó giá trị quy đổi đó tại từng thời điểm được xác định. Dưới góc nhìn giao dịch dân sự, chủ thể quyền đối với tín chỉ carbon lại không có vai trò trong quá trình xác

định giá trị của tín chỉ carbon. Thực tế, quá trình này bị chi phối bởi các chủ thể khác và nhiều yếu tố như loại hình dự án, tiêu chí, quy tắc và thủ tục để được công nhận đủ tiêu chuẩn, chất lượng và tính toàn vẹn của tín chỉ carbon, yếu tố cung – cầu và loại thị trường tự nguyện hay bắt buộc.

### 3.2.3. Bất cập và khuyến nghị hoàn thiện quy định pháp luật

Qua nghiên cứu, nhóm tác giả nhận thấy quy định pháp luật hiện hành có một số bất cập như sau:

*Một là, khó khăn trong việc xác định giá trị tín chỉ carbon.* Với bản chất là tín chỉ, khi tham gia vào thị trường giao dịch tín chỉ carbon, điều kiện tiên quyết buộc các chủ thể quyền khi tham gia vào từng thị trường riêng biệt phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn khác nhau (04 tiêu chuẩn). Trong đó, cứ mỗi tiêu chuẩn lại có các tiêu chí, thủ tục riêng biệt để đánh giá chất lượng và tính toàn vẹn của tín chỉ carbon. Từ đó dẫn đến sự phân mảnh trong việc xác định giá cũng như dẫn đến sự thiếu minh bạch trong việc tính toán xác định giá trị của tín chỉ carbon do mỗi tiêu chuẩn khác nhau sẽ cho kết quả khác nhau. Ngoài ra, trên cơ sở tạo lập một thị trường carbon trong nước hướng đến mục tiêu bền vững, việc giá trị tín chỉ carbon của Việt Nam vẫn còn nhiều sự lệ thuộc (dự án/chương trình trao đổi, các tiêu chuẩn quốc tế,...) mà chưa hình thành tiêu chí riêng. Chất lượng tín chỉ carbon bị ảnh hưởng rất nhiều bởi việc xác định lượng tín chỉ carbon được tạo ra hàng năm sẽ bị ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như môi trường tự nhiên, tác động con người,...

*Hai là, chưa có quy định liên quan đến định giá cũng như phương pháp định giá tín chỉ carbon.* Với bản chất là loại hàng hóa có thể trao đổi trên thị trường (quy đổi thành đồng Việt Nam), nhưng căn cứ pháp lý nhằm xác định giá trị tín chỉ carbon là một quyền tài sản cho đến nay vẫn chưa được ghi nhận. Nếu xác định tín chỉ carbon là loại tài sản có thể giao dịch thì cần các quy định liên quan đến định giá cũng như phương pháp định giá tín chỉ carbon.

*Ba là, chưa có quy định hướng dẫn chi tiết về (đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch) phát thải khí nhà kính.* Từ khi Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn có hiệu lực, đến thời điểm hiện tại Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn ban hành thông tư hướng dẫn ghi nhận chi tiết nội dung này. Sự chậm trễ này không những sẽ làm ảnh hưởng lớn đến việc xác định giá trị tín chỉ carbon cũng như liên quan đến việc xác định tính hiệu lực và thực thi các phương thức này trên thực tế, mà còn

là các rủi ro pháp lý khi bản thân các chủ thể quyền đầu tư, khai thác tín chỉ carbon, cũng như quan hệ cung – cầu mất đối xứng.

*Bốn là, khó xác định chính xác lượng phát thải khí nhà kính – đo lường chất lượng phát thải.* Cơ sở xác định giá trị tín chỉ carbon trong nước được xác định còn thông qua phương thức “Hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ - theo quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính”. Theo đó, việc đo lường sau mỗi kỳ/năm - 06 tháng/lần) lượng phát thải dựa trên cơ sở hồ sơ cung cấp của doanh nghiệp (tính chính xác của các số liệu cung cấp tại các báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính; không cung cấp kịp thời,...), cũng như qua đánh giá số liệu cho thấy chỉ khoảng 1% trong danh mục 1912 doanh nghiệp bắt buộc kiểm kê (Bách & Toàn, 2023), sẽ ảnh hưởng lớn đến xác định ngưỡng (đủ/thiếu/thừa) lượng phát thải của các doanh nghiệp cũng như ảnh hưởng đến biên độ dao động của giá trị tín chỉ carbon.

Để giải quyết các vấn đề trên, nhóm tác giả khuyến nghị một số giải pháp như sau:

*Một là, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn liên quan đến xác định giá trị tín chỉ carbon.* Nhằm đảm bảo trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn carbon trên thị trường quốc tế, trước hết cơ quan quản lý cần xây dựng từng khu vực/vùng (đối tượng tham gia thị trường carbon trong nước) hướng đến việc tạo ra các tín chỉ carbon thuộc các tiêu chuẩn nhất định, riêng biệt nằm trong danh mục các tiêu chuẩn quốc tế. Việc phân định quy hoạch tổng thể này phải dựa trên các đặc tính, môi trường và tiêu chí, thủ tục để đánh giá chất lượng carbon đó cho phù hợp, tránh ồ ạt, không có đầu ra, ảnh hưởng đến thị trường (cung – cầu). Cần thiết trong việc tạo lập một thị trường carbon trong nước hướng đến mục tiêu bền vững bằng việc xây dựng các hệ thống “*Tiêu chuẩn carbon*” riêng biệt cho nước nhà nhưng phải có độ tương quan và đảm bảo nhất định về các tiêu chuẩn carbon. Ngoài ra, để đảm bảo thị trường carbon được phát triển bền vững một trong các yếu tố đáng quan tâm là phát triển kinh tế phải gắn liền với con người và môi trường, hướng tới việc hạn chế khai thác, tác động xấu đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

*Hai là, sớm ban hành hướng dẫn chi tiết về xác định giá trị tín chỉ carbon.* Để đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững, vấn đề đòi hỏi nhà làm luật cần thiết trong việc xây dựng phương pháp tiếp cận định giá tín chỉ carbon một cách cụ thể (phương pháp

luận và nguyên tắc áp dụng,...). Cũng như, tại các văn bản pháp lý cần ghi nhận về bản chất xem tín chỉ carbon là quyền tài sản. Ngoài ra, trong xu thế hội nhập quốc tế, việc cần thiết trong xây dựng và áp dụng thuế carbon nhằm tạo khoản thu cho ngân sách nước nhà và đảm bảo việc giảm phát thải khí nhà kính vào năm 2050 bằng “0”.

*Ba là, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành thông tư quy định hướng dẫn chi tiết về đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính.* Nhằm đảm bảo việc vận hành đạt hiệu quả cơ chế thiết yếu, buộc các chủ thể có thẩm quyền sớm ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về việc đấu giá, chuyển giao, vay mượn hoặc nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính sao cho tại mỗi quy định thiết nghĩ cần đảm bảo và tăng cường tính công khai, minh bạch, thống nhất (trình tự thủ tục, hồ sơ,...).

*Bốn là, tăng cường đảm bảo việc kê khai chính xác lượng phát thải khí nhà kính – đo lường chất lượng phát thải.* Việc đo lường chất lượng phát thải sẽ là nhân tố quan trọng lớn đến việc xác định ngưỡng lượng phát thải của doanh nghiệp tại một thời điểm và ảnh hưởng đến giá trị tín chỉ carbon. Do đó, để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững – thương mại tín chỉ carbon việc cần làm hiện nay là:

i). Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp nhận, xử lý hành vi vi phạm về đo lường chất lượng phát thải thông qua các chế tài hành chính là tăng mức xử phạt nếu có hành vi không nộp báo cáo hoặc lập báo cáo không đúng lượng phát thải khí nhà kính/kiểm kê nhà kính (Chính phủ, 2022b).

ii). Tăng cường công tác chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời triển khai mạnh mẽ và ứng dụng tốt công nghệ Viễn thám và dữ liệu GIS để tính toán hàm lượng phát thải carbon quốc gia và tại các doanh nghiệp nhằm có số liệu chính xác làm cơ sở cho việc xử lý các hành vi sai phạm nếu có.

#### 4. KẾT LUẬN

Thị trường tín chỉ carbon đã và đang là xu hướng toàn cầu nhất là đối với các quốc gia có ưu thế về nông nghiệp, việc đảm bảo khai thác hiệu quả sẽ là điểm mạnh và là tiềm năng phát triển cho nền kinh tế Việt Nam. Để thúc đẩy thị trường carbon cần phải hình thành khung pháp lý đầy đủ, chi tiết về việc xác định giá trị của tín chỉ carbon nhằm xác định giá trị tín chỉ trên thực tế. Tuy nhiên, với mong muốn hướng đến mục tiêu khai thác và phát triển bền vững về tín chỉ carbon, việc cần thiết hiện nay là hoàn thiện khung pháp lý. Bởi sự thiếu hụt các cơ sở pháp

lý để áp dụng thì sẽ tác động tiêu cực không chỉ là các chủ thể quyền mà còn là sự ổn định hoạt động kinh doanh tín chỉ carbon, mà lớn hơn cả là hạn chế

những tiêu cực có liên quan đến an ninh chế độ chính trị - kinh tế - xã hội của nước ta trong thời gian tới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anh, T. (2023). *CBAM đến gần, sớm nghiên cứu thuế carbon để giảm áp lực cho doanh nghiệp xuất khẩu sang EU*, <https://vneconomy.vn/cbam-den-gan-som-nghien-cuu-thuc-carbon-de-giam-ap-luc-cho-doanh-nghiep-xuat-khau-sang-eu.htm#:~:text=M%E1%BB%A9c%20thu%E1%BA%BF%20%C4%91%C6%B0%E1%BB%A3c%20t%C3%ADnh%204,Qu%E1%BB%B9%20H%C3%B2a%20b%C3%ACnh%20%E1%BB%9F%20Colombia>
- Anh, V. T. Y. (2022). *Định giá carbon và giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường carbon tại Việt Nam*. <https://tapchitaichinh.vn/dinh-gia-carbon-va-giai-phap-thuc-day-phat-trien-thi-truong-carbon-tai-viet-nam.html>
- Bách, S., & Toàn, V. (2023). *Thị trường Carbon là yếu tố chiến lược để phát triển nền kinh tế Việt Nam*. <https://special.nhandan.vn/thi-truong-carbon-la-yeu-to-chien-luoc-phat-trien-nen-kinh-te-Vietnam/index.html>
- Bình, A. (2021). *Hội nghị COP 26 bế mạc với thỏa thuận lịch sử*, <https://baochinhphu.vn/hoi-nghi-cop26-be-mac-voi-thoa-thuan-lich-su-102303865.htm>
- Chính phủ. (2017). *Quyết định phê duyệt chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các – bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030* (Số 419/QĐ-TTg).
- Chính phủ. (2022a). *Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn* (Số 06/2022/NĐ-CP).
- Chính phủ. (2022b). *Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường* (Số 45/2022/NĐ-CP).
- Đỗ, H. (2023). *Hiện trạng thị trường các bon ở một số quốc gia*, <https://tapchimoitruong.vn/dien-dan--trao-doi-21/hien-trang-thi-truong-cac-bon-o-mot-so-quoc-gia-29271>
- Huy, D. V. (2023). *Tín chỉ carbon rừng: Tiềm năng và cơ hội cho Việt Nam*, <https://www.thiennhien.net/2023/04/18/tin-chi-carbon-rung-tiem-nang-va-co-hoi-cho-viet-nam/>
- ILO. (2022). *How to work in the green economy?*, [https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed\\_emp/documents/publication/wcms\\_856666.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_emp/documents/publication/wcms_856666.pdf)
- Jenifer, L. (2023). *How Does It Work?*, <https://carboncredits.com/california-carbon-credits-how-does-it-work/>
- Liên hiệp Quốc (1997). *Nghị định thư Kyoto của Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu*
- Phong, T. N. (2023). *Định giá carbon và các công cụ định giá*. <https://www.thiennhien.net/2023/04/19/dinh-gia-carbon-va-cac-cong-cu-dinh-gia-carbon/>
- Quốc hội. (2020). *Luật Bảo vệ môi trường* (Số 72/2020/QH14).
- Quynh, B. N., & Quân, P. Q. (2023). *Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/827435/tiep-tuc-day-manh-cong-nghiep-hoa%2C-hien-dai-hoa-dat-nuoc-trong-boi-canhh-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu.aspx>
- Tiseo, I. (2023). *Carbon tax rates worldwide as of March 31, 2023, by country (in U.S. dollars per metric ton of CO<sub>2</sub> equivalent)*, <https://www.statista.com/statistics/483590/prices-of-implemented-carbon-pricing-instruments-worldwide-by-select-country>
- Dũng, T. (2020). *Hệ số che phủ rừng của Việt Nam đạt 42% cao hơn mức bình quân thế giới*, <https://nhandan.vn/he-so-che-phu-rung-cua-viet-nam-dat-42-cao-hon-muc-binh-quan-cua-the-gioi-post623083.html>
- Tuấn, L. T. (2021). *EU và Mỹ áp thuế carbon – doanh nghiệp Việt Nam đã chuẩn bị gì?*, <https://thesaigontimes.vn/eu-va-my-ap-thue-carbon-doanh-nghiep-viet-nam-da-chuan-bi-gi/#:~:text=Nh%C3%B3m%20C%C3%B4ng%20t%C3%A1c%20li%C3%AAn%20ng%C3%A0nh,%20C02%20%C4%91%C3%B4%20la%20FkWh>
- Xuân, L. (2018). *Nhiên liệu hóa thạch có bắt nguồn từ hóa thạch không?*, <https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/nhien-lieu-hoa-thach-co-bat-nguon-tu-hoa-thach-khong-20180613085719727.html>